

Số: 848/HDLN-SKH&CN-STC

Hà Tĩnh, ngày 12 tháng 9 năm 2017

HƯỚNG DẪN LIÊN NGÀNH

Một số nội dung thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển thị trường khoa học công nghệ và doanh nghiệp khoa học công nghệ quy định tại Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND ngày 24/9/2016 của HĐND tỉnh

Thực hiện Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND ngày 24/9/2016 của HĐND tỉnh về phát triển thị trường KH&CN và doanh nghiệp KH&CN tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020 và những năm tiếp theo và Văn bản phê duyệt kế hoạch, danh mục nhiệm vụ triển khai các nội dung của Nghị quyết hằng năm của UBND tỉnh. Liên ngành Sở Khoa học và Công nghệ - Sở Tài chính hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục thanh quyết toán một số nội dung, cụ thể như sau:

I. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh:

1. Phạm vi: Thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2016-2020 và định hướng những năm tiếp theo.

2. Đối tượng: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã; các tổ chức KH&CN công lập và ngoài công lập; các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia vào các hoạt động phát triển thị trường KH&CN và doanh nghiệp KH&CN trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

II. Nội dung, điều kiện, mức hỗ trợ, hồ sơ hỗ trợ:

1. Chính sách hỗ trợ thực hiện hợp đồng chuyển giao công nghệ, thiết bị (quy định tại Khoản 1, Điều 4 Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND)

- Các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có dự án đầu tư đổi mới, chuyển giao công nghệ, thiết bị tiên tiến nhằm tạo ra sản phẩm mới, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Việc đầu tư đổi mới, chuyển giao công nghệ, thiết bị tiên tiến (gồm cả mua sắm thiết bị có gắn liền với công nghệ) phải được thể hiện bằng hợp đồng (kèm theo biên bản thanh lý và hóa đơn, chứng từ đề thuyết minh chi phí).

- Đối với các dự án đầu tư đổi mới, chuyển giao công nghệ, thiết bị thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên phát triển, Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển và Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền ban hành, được hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng, nhưng không quá 2 tỷ đồng (Sở KH&CN chịu trách nhiệm thẩm định, xem xét về sản phẩm, công nghệ, thiết bị thuộc các Danh mục trên); Các dự án đầu tư đổi mới, chuyển giao công nghệ không thuộc các Danh mục trên được hỗ trợ tối đa 30% giá trị hợp đồng, nhưng không quá 2 tỷ đồng.

- Hồ sơ hỗ trợ:

- + Tờ trình đề nghị hỗ trợ kèm theo biểu tổng hợp các nội dung hỗ trợ (theo mẫu);
- + Hồ sơ pháp lý của Doanh nghiệp, tổ chức: Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã hoặc giấy chứng nhận đầu tư.
- + Dự án đầu tư được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (nếu có);
- + Dự án đầu tư về công nghệ, thiết bị của doanh nghiệp;
- + Bản sao hợp đồng và biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng mua dây chuyền thiết bị công nghệ;
- + Bản sao hóa đơn tài chính, chứng từ chi/giải ngân kinh phí thực hiện hợp đồng;
- Quy trình cấp phát kinh phí: Sở Tài chính cấp kinh phí hỗ trợ trực tiếp cho đơn vị thụ hưởng.

2. Chính sách hỗ trợ kinh phí tham gia hội chợ công nghệ thiết bị, chào hàng, quảng bá, giới thiệu sản phẩm do tham gia thị trường KHCN hoặc doanh nghiệp KHCN tạo ra (quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND)

- Về quy mô: Hội chợ được tổ chức phải có quy mô cấp tỉnh trở lên và có nội dung phù hợp với lĩnh vực khoa học và công nghệ.
- Các tổ chức, doanh nghiệp tham gia hội chợ phải thực hiện thủ tục đăng ký tham gia theo quy định của Ban Tổ chức hội chợ.
- Danh mục các sản phẩm, công nghệ, thiết bị mà tổ chức, doanh nghiệp trưng bày, triển lãm, quảng bá, giới thiệu tại hội chợ phải liên quan đến lĩnh vực khoa học và công nghệ
- Mức hỗ trợ tối đa 100 triệu đồng nếu tổ chức ở trong nước; 200 triệu đồng nếu tổ chức ở nước ngoài cho một lần hỗ trợ/doanh nghiệp.
- Hồ sơ hỗ trợ:
 - + Tờ trình đề nghị hỗ trợ kèm theo biểu tổng hợp các nội dung hỗ trợ (theo mẫu);
 - + Hồ sơ pháp lý của Doanh nghiệp, tổ chức: Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Quyết định chứng nhận đầu tư.
 - + Giấy mời hoặc Văn bản đề nghị tham gia hội chợ của đơn vị chủ trì tổ chức;
 - + Văn bản đăng ký tham gia hội chợ của tổ chức, doanh nghiệp;
 - + Bản sao Giấy chứng nhận (hoặc Giấy khen,...) tham gia hội chợ;
 - + Bản sao các hóa đơn, chứng từ liên quan đến việc đơn vị tham gia hội chợ;
- Quy trình cấp phát kinh phí: Sở Tài chính cấp kinh phí hỗ trợ trực tiếp cho đơn vị thụ hưởng.

3. Chính sách hỗ trợ thành lập doanh nghiệp mới KHCN, tổ chức trung gian của thị trường KHCN (quy định tại Khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND)

- Các tổ chức, doanh nghiệp phải được thành lập mới và hoạt động trên địa bàn tỉnh và được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận là Doanh nghiệp KHCN và Tổ chức trung gian của thị trường KHCN.
- Tổ chức trung gian có thể được thành lập dưới các hình thức sàn, trung tâm, văn phòng, phòng, vườn ươm và các hình thức khác theo quy định của Bộ KH&CN

hướng dẫn điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức KH&CN. Ngoài ra, các tổ chức trung gian khác không thuộc các loại hình quy định trên được thành lập và hoạt động theo quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng (Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm xem xét, thẩm định sự phù hợp về điều kiện tối tượng được hỗ trợ).

- Mức hỗ trợ kinh phí để thành lập mới doanh nghiệp khoa học công nghệ, tổ chức trung gian của thị trường khoa học công nghệ mức tối đa 50 triệu đồng/đơn vị.

- Hồ sơ hỗ trợ:

+ Tờ trình đề nghị hỗ trợ kèm theo biểu tổng hợp các nội dung hỗ trợ (theo mẫu);
+ Phương án sản xuất kinh doanh để chứng nhận Doanh nghiệp KH&CN, dự án thành lập tổ chức trung gian thị trường KH&CN (và các hồ sơ liên quan);

+ Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN hoặc Giấy chứng nhận thành lập tổ chức trung gian của thị trường KH&CN do cấp có thẩm quyền cấp (Sàn giao dịch công nghệ, Trung tâm giao dịch công nghệ, Trung tâm xúc tiến và hỗ trợ hoạt động chuyển giao công nghệ, Trung tâm hỗ trợ định giá tài sản trí tuệ, Trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo, Cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN....).

- Quy trình cấp phát kinh phí: Sở Tài chính cấp kinh phí hỗ trợ trực tiếp cho đơn vị thụ hưởng.

4. Chính sách hỗ trợ xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu cho doanh nghiệp (quy định tại Khoản 5 Điều 4 Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND)

- Các tổ chức khoa học công nghệ công lập và ngoài công lập; các doanh nghiệp, tổ chức tham gia vào các hoạt động phát triển thị trường khoa học công nghệ (gồm mua bán, chuyển giao công nghệ, thiết bị; ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ sản xuất, chế biến các sản phẩm chủ yếu, sản phẩm xuất khẩu của tỉnh; quản trị, khai thác và thương mại hóa tài sản trí tuệ; hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và các dịch vụ liên quan đến hoạt động khoa học công nghệ...) và các doanh nghiệp khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh.

- **Hệ thống nhận diện thương hiệu** gồm tất cả các loại hình và cách thức để thương hiệu của công ty có thể tiếp cận với khách hàng như: tên thương mại, logo, khẩu hiệu, nhạc hiệu, công ty ca, bao bì, nhãn mác; website; biển hiệu, băng rôn quảng cáo; các mẫu quảng cáo; các vật phẩm và ấn phẩm hỗ trợ quảng cáo: Tờ rơi, poster, catalog, cờ, áo, mũ, thẻ nhân viên, bì thư, tập hợp các dấu hiệu màu sắc đặc trưng của công ty... Các phương tiện vận tải, bảng hiệu công ty, các loại ấn phẩm văn phòng; hệ thống phân phối, chuỗi các cửa hàng và các hình thức PR, sự kiện khác. Việc thiết kế, xây dựng bộ nhận diện thương hiệu phải được thực hiện bằng hợp đồng với tổ chức có năng lực (Sở KH&CN chịu trách nhiệm xem xét, thẩm định sự phù hợp về nội dung hỗ trợ).

- Mức hỗ trợ kinh phí xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu cho doanh nghiệp mức tối đa 300 triệu đồng/doanh nghiệp.

- Hồ sơ hỗ trợ:

+ Tờ trình đề nghị hỗ trợ kèm theo biểu tổng hợp các nội dung hỗ trợ (theo mẫu);

+ Hồ sơ pháp lý của Doanh nghiệp, tổ chức: Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

+ Bản sao hợp đồng và biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu cho doanh nghiệp;

+ Bộ nhận diện thương hiệu của doanh nghiệp;

+ Bản sao các hóa đơn, chứng từ chi/giải ngân kinh phí thực hiện hợp đồng và các hóa đơn chứng từ có liên quan.

- Quy trình cấp phát kinh phí: Sở Tài chính cấp kinh phí hỗ trợ trực tiếp cho đơn vị thụ hưởng.

5. Các chính sách tổ chức xây dựng và triển khai các hoạt động phát triển thị trường KHCN và doanh nghiệp KHCN trên địa bàn tỉnh

a) Xây dựng sàn giao dịch công nghệ thiết bị trên mạng Internet: là bộ phận trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ được ngân sách tỉnh cấp kinh phí đầu tư ban đầu là 2 tỷ đồng, kinh phí huy động lồng ghép từ các nguồn ngân sách, hỗ trợ khác.

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì xây dựng thuyết minh dự án, phối hợp với các sở, ngành liên quan thẩm định kinh phí, tham mưu UBND tỉnh phê duyệt và triển khai thực hiện theo quy định hiện hành.

- Hồ sơ: Thực hiện theo đúng quy định của Luật Quản lý và sử dụng tài sản ngày 03/6/2008; Luật đấu thầu ngày 26/11/2013.

b) Đào tạo, tập huấn, tuyên truyền, biên soạn tài liệu nâng cao nhận thức; khảo sát, điều tra xây dựng cơ sở dữ liệu và thể chế hóa các chính sách về phát triển thị trường KHCN và doanh nghiệp KHCN:

Hàng năm, căn cứ kế hoạch triển khai thực hiện, Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định, tham mưu UBND tỉnh. Kinh phí triển khai các nội dung đào tạo, tuyên truyền được hỗ trợ 100% và cấp bổ sung cho Sở Khoa học và Công nghệ để tổ chức triển khai thực hiện, thanh quyết toán kinh phí quy định của pháp luật.

III. Quy trình lập dự toán, phân bổ, cấp phát và thanh quyết toán nguồn kinh phí hỗ trợ:

1. Quy trình lập dự toán:

Hàng năm căn cứ quy định của Luật NSNN và các nội dung, mức hỗ trợ quy định tại Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND ngày 24/9/2016 của HĐND tỉnh; các sở, ngành, UBND huyện, thành phố, thị xã triển khai thực hiện quy trình xây dựng dự toán như sau:

- Các Sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp nhu cầu hỗ trợ chính sách phát triển thị trường KHCN và doanh nghiệp KHCN (kèm theo các thông tin cụ thể về nội dung, địa điểm, quy mô, đối tượng, đơn vị thực hiện...) gửi Sở Khoa học và Công nghệ. Sở Khoa học và Công nghệ rà soát, thẩm định và tổng hợp kinh phí gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở, ngành liên quan tổng hợp nhu cầu kinh phí, xây dựng dự toán, nguồn kinh phí thực hiện chính sách, báo cáo UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định;

Trên cơ sở các Chương trình, dự án phát triển thị trường KHCCN và doanh nghiệp KHCCN của Trung ương, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp nhu cầu, tham mưu UBND tỉnh danh mục đề xuất Bộ, ngành Trung ương phê duyệt.

2. Quy trình phân bổ kinh phí hỗ trợ:

Căn cứ Nghị quyết HĐND tỉnh, Quyết định phân bổ của UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các Sở, ngành có liên quan rà soát, kiểm tra thực tế, xác định điều kiện và kinh phí hỗ trợ trình UBND tỉnh quyết định hỗ trợ kinh phí thực hiện chính sách cho các đối tượng thụ hưởng.

Nguồn kinh phí hỗ trợ của Trung ương được cấp theo từng chương trình, dự án cụ thể. Việc bố trí và cấp phát kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành của từng chương trình, dự án được phê duyệt.

3. Quy trình cấp phát kinh phí: Sở Tài chính cấp kinh phí hỗ trợ trực tiếp cho đơn vị thụ hưởng.

4. Tổng hợp báo cáo và quyết toán kinh phí

4.1. Tổng hợp báo cáo:

Định kỳ hằng năm, các tổ chức, cá nhân được hưởng chính sách tổng hợp báo cáo tình hình tiếp nhận, quản lý, sử dụng và giải ngân nguồn kinh phí hỗ trợ về Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ. Trên cơ sở báo cáo của các đơn vị, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

4.2. Quyết toán kinh phí

Kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách phát triển thị trường KHCCN và doanh nghiệp KHCCN trên địa bàn tỉnh được tổng hợp vào quyết toán ngân sách hàng năm của các cấp theo quy định hiện hành.

III. TRÌNH TỰ THỰC HIỆN

1. Đối với các tổ chức, cá nhân thuộc UBND cấp huyện quản lý nộp hồ sơ về UBND cấp huyện. Căn cứ hồ sơ đề nghị hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp gửi Sở Khoa học và Công nghệ (Kèm theo hồ sơ đề nghị hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân).

2. Đối với các tổ chức, doanh nghiệp thuộc tỉnh quản lý nộp hồ sơ trực tiếp về Sở Khoa học và Công nghệ.

3. Thời gian nhận hồ sơ và xét đề nghị hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân thực hiện 2 đợt trong năm:

- Đợt 1: Bắt đầu từ 15/5 đến hết ngày 15/6.

- Đợt 2: Bắt đầu từ 15/10 đến hết ngày 15/11.

Sau khi nhận đủ hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra thực tế, xác định sự phù hợp về đối tượng, điều kiện, nội dung và định mức hỗ trợ, tham mưu UBND tỉnh quyết định.

4. Đối với một số nội dung hỗ trợ có tính chất ưu tiên, cấp thiết, đột xuất theo chỉ đạo của UBND tỉnh thì các tổ chức được hỗ trợ gửi hồ sơ về Sở Khoa học và Công nghệ để kịp thời xem xét tham mưu UBND tỉnh.

5. Quản lý và lưu trữ hồ sơ hỗ trợ:

- Hồ sơ đề nghị hỗ trợ được lưu trữ tại đơn vị được hỗ trợ và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Hồ sơ thanh toán, Quyết toán được lưu tại Sở tài chính (hồ sơ gốc) và đơn vị được hỗ trợ.

- Ngoài các hồ sơ hỗ trợ theo quy định tại hướng dẫn này, các cơ quan có thẩm quyền có quyền yêu cầu đơn vị thanh toán hỗ trợ và các tổ chức, cá nhân được hỗ trợ cung cấp bổ sung các hồ sơ liên quan đảm bảo xác định đúng đối tượng, điều kiện và số tiền hỗ trợ.

Trên đây là nội dung hướng dẫn về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán một số nội dung hỗ trợ thực hiện chính sách khuyến khích phát triển thị trường KHCN và doanh nghiệp KHCN trên địa bàn tỉnh quy định tại Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND. Các nội dung khác chưa quy định cụ thể tại Văn bản hướng dẫn liên ngành này thì thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND. Đề nghị các cấp, các ngành, đơn vị liên quan phối hợp thực hiện.

Trong quá trình thực hiện Hướng dẫn liên ngành này, nếu có phát sinh vướng mắc, khó khăn, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời báo cáo bằng văn bản gửi về Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính để thống nhất sửa đổi, hướng dẫn bổ sung./.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Huy Trọng

SỞ TÀI CHÍNH

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Đình Sỹ

Nơi nhận:

- Các Sở, ngành liên quan;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT 2 Sở: KH&CN, TC.